

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ Y TẾ

Số: 390/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Thuốc Generic thuộc dự án cung ứng thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế công lập tỉnh năm 2019-2021

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ban hành ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt KHLCNT cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở y tế công lập tỉnh Hà Nam năm 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-SYT ngày 28/8/2020 của Giám đốc Sở Y tế Hà Nam về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu số 01 thuốc generic thuộc dự án cung ứng thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế công lập tỉnh Hà Nam năm 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-SYT ngày 07/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế Hà Nam về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu số 1 thuốc generic thuộc dự án cung ứng thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế công lập tỉnh Hà Nam 2019-2020;



Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung giữa Bên mời thầu và các nhà thầu;

Căn cứ Báo cáo số 07/BC-TTĐ ngày 08/9/2020 của Tổ thẩm định về thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 thuốc generic thuộc dự án cung ứng thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế công lập tỉnh Hà Nam 2019-2021;

Xét đề nghị của Bên mời thầu tại Tờ trình số 08/TTr-TCG ngày 16/9/2020 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 thuốc generic thuộc Dự án: Cung ứng thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2019-2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 Thuốc Generic thuộc Dự án: Cung ứng thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2019-2021 với những nội dung sau:

1. Tên gói thầu, đơn vị trúng thầu, số mặt hàng và tổng giá trị trúng thầu:

STT	Tên gói thầu	Số nhà thầu trúng thầu	Số mặt hàng trúng thầu	Giá trị trúng thầu (VNĐ)
1	Gói thầu số 01: Thuốc Generic	24 nhà thầu	88 mặt hàng	32.879.203.330

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

2. Giá trúng thầu: Là đơn giá theo từng mặt hàng trúng thầu đã bao gồm chi phí vận chuyển, nghĩa vụ về thuế và các chi phí liên quan khác.

3. Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện thỏa thuận khung: kể từ ngày ký quyết định trúng thầu đến hết ngày 03/10/2021.

Điều 2. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các nhà thầu có tên tại Điều 1 thực hiện ký hợp đồng và cung ứng hàng hóa theo quy định.

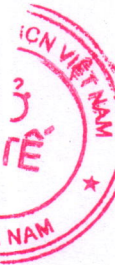
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bên mời thầu, các cơ sở y tế, các đơn vị có liên quan và các nhà thầu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- Bộ Y tế
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Tài chính
- BHXH tỉnh (để p/h);
- KBNN tỉnh
- Lưu: VT, NVD.

**KI, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
**SỞ
Y TẾ**
TRẦN VIỆT HUỆ



DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ DANH MỤC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

Gói thầu số 1: Thuốc generic

(Kèm theo Quyết định số: 390 /QĐ-SYT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế)



STT	STT mời thầu	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Quy cách, đường dùng, dạng	Hạn dùng	GĐKL H hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất, Nước sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu	Thành tiền	Tên công ty	Nhóm thuốc dự thầu	BV Nam lý	BV Tâm thần	BV YHCT	TTYT Lý Nhân	TTYT Phù Lý	BV Lao và bệnh phổi	TTYT Duy Tiên	TTYT Kim Bảng	TTYT Thanh Liêm	Bv Sản nhi	BV tỉnh	BV Mắt	TTKS bệnh tật	TTYT Bình lục
1	4	Fresofol 1%	Propofol 1% (10mg/ml)	1%, 20ml	Hộp 5 ống 20ml, Nhũ tương để tiêm hoặc tiêm truyền	36 tháng	VN-17438-13	Fresenius Kabi Austria GmbH-Áo	Ống	4.380	27.080	118.610.400	Công ty TNHH MTV DLTW2	1								10	50	1.800	2.500			20
2	5	Fresofol 1%	Propofol 1% (10mg/ml)	1%, 20ml	Hộp 5 ống 20ml, Nhũ tương để tiêm hoặc tiêm truyền	36 tháng	VN-17438-13	Fresenius Kabi Austria GmbH-Áo	Ống	2.770	27.080	75.011.600	Công ty TNHH MTV DLTW2	2										750	2.000			20
3	7	Vinstigmin	Neostigmin Methylsulfat	0,5mg	thuốc tiêm, ống 1ml	36 tháng	VD-30606-18	Vinphaco -VN	ống	1.000	6.930	6.930.000	CTTNH HDP Hoa Sen	4										800	200			
4	10	Celecoxib	Celecoxib	200mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, uống, viên nang cứng	36 tháng	VD-33466-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Viên	160.000	389	62.240.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y Tế Ninh Bình	4			30.000		30.000				100.000					

24	41	Biviflox	Moxifloxacin (dưới dạng moxifloxacin HCL)	400mg /250ml	Hộp 1 lọ 250ml, tiêm truyền, dung dịch tiêm truyền	36 tháng	VD-19017-13	Công ty Cổ phần dược phẩm trung ương 1-Pharba co-Việt Nam	Lọ	1.000	208.900	208.900.000													1.000			
25	42	Nergamdicin	Acid nalidixic	500 mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, uống, viên nén dai bao phim	36 tháng	VD-18968-13	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Viên	15.000	999	14.985.000								5.000						10.000		
26	43	Menazin 200 mg	Ofloxacin	200mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, uống, viên nén bao phim	36 tháng	VN-20313-17	Medohemie Ltd. - Central Factory - Cyprus	Viên	21.000	3.050	64.050.000		5.000		10.000	1.000							5.000				
27	46	Kemivir 200 mg	Aciclovir	200mg	Hộp 1 vỉ x 10 viên, uống, viên nén	24 tháng	VN-17512-13	Medohemie Ltd - Central Factory - Cyprus	Viên	56.500	4.400	248.600.000			10.000	5.000		3.000	10.000	20.000					5.000		3.500	

33	67	Xatral XL 10mg	Alfuzosin HCl	10 mg	Hộp 1 vỉ x 30 viên, viên nén phóng thích chậm, Uống	36 tháng	VN-14355-11	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Viên	2.000	15.291	30.582.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	1									2.000		
34	74	Mildocap	Captopril	25mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, uống, viên nén	36 tháng	VN-15828-12	S.C.Ar ena Group S.A.-Romania	Viên	10.000	690	6.900.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y Tế Ninh Bình	1											10.000
35	75	Felodipine Stella 5 mg retard	Felodipin	5 mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Uống, Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	36 tháng	VD-26562-17	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1, Việt Nam	Viên	350.000	1.500	525.000.000	Công ty TNHH Đầu tư TM và Sản xuất Thái Bình	1		50.000							300.000		
36	76	Aprovel	Irbesartan	150 mg	Hộp 2 vỉ x 14 viên, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VN-16719-13	Sanofi Winthrop Industrie, Pháp	Viên	20.000	9.561	191.220.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	1									20.000		

37	79	Colosar-Denk 50/12.5	Losartan kali + hydrochlorothiazid	50mg + 12,5mg	Hộp 2 vỉ x 14 viên, uống, viên nén bao phim	48 tháng	VN-18888-15	Denk Pharma GmbH & Co. KG - Germany	Viên	75.000	5.850	438.750.000					1				20.000	5.000		50.000			
38	80	Nicardipine Aguettant 10mg/10ml	Nicardipin hydrochlorid	10mg/10ml	Hộp 10 ống x 10ml, Tiêm truyền, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VN-19999-16	Laboratoire Aguettant, Pháp	Ống	20	124.999	2.499.980					1				20						
39	81	SaViDo pril Plus	Perindopril erbumin + Indapamid hemihydrat	4mg+ 1,25mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, uống, viên nén bao phim	36 tháng	VD-26260-17	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi-Việt Nam	Viên	50.000	1.749	87.450.000					2							50.000			
40	82	Heptaminol 187,8mg	Heptaminol hydrochlorid	187,8mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Uống, Viên nén	48 tháng	VD-32281-19	Cty CPXN K y tế DOME SCO - Việt Nam	Viên	1.600	1.200	1.920.000			500		4				100						1.000

45	89	Nimova c-V	Nimod ipin	10mg /50ml	Hộp 1 lọ 50 ml dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch kèm dụng cụ truyền bằng PE	24 tháng	VN- 18714- 15	Pharm athen S.A - Hy Lạp	Lọ	50	586.000	29.300.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vipharc o	1																				50																
46	90	Pusadin Plus	Fusidi acid+B etamet hason	2%+0, 1%	thuốc dùng ngoài, tuýp 5g	36 tháng	VD- 25375- 16	Công ty CPD Medip harco- VN	Tuýp	4.500	21.000	94.500.000	CTTNH HDP Hoa Sen	4																						500		2.000	500			1.500								
47	91	Derimu cin	Mupiro cin	0.1g/5g	Hộp 1 tuýp 5g, dùng ngoài, thuốc mỡ bôi da	24 tháng	VD- 22229- 15	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 2-Việt Nam	Tuýp	2.000	35.000	70.000.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y Tế Ninh Binh	4																																2.000				
48	92	Barihđ	Bari sulfat	130g	Uống, gói 130g/275 g hỗn dịch	24 tháng	VD- 21286- 14	Công ty CPDP Hà Tây	Gói	1.850	29.000	53.650.000	CTTNH HDP Hoa Sen	4																													1.500							350

53	103	No-Spa 40mg/2 ml	Drotaverine hydrochloride	40 mg/2 ml	Hộp 25 ống 2ml, Dung dịch tiêm, Tiêm bấp / Tiêm tĩnh mạch	60 tháng	VN- 14353- 11	Chinoi n Pharm aceutic al and Chemi cal Works Private Co.,Ltd Hungar y	Óng	2.300	5.306	12.203.800	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	1	300				2.000								
54	106	Loperamid	Loperamid hydrochlorid	2mg	Hộp 10 vi x 10 viên, uống, viên nang cứng	36 tháng	VD- 30408- 18	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam	Viên	13.000	125	1.625.000	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Y Tế Ninh Bình	4				5.000		5.000	3.000						
55	107	Miprone-F	Progesteron (dạng vi hạt)	200mg	Hộp 3 vi x 10 viên; Viên nang mềm; Uống	36 tháng	VD- 25002- 16	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	3.500	6.000	21.000.000	CTTNH H DP và TTB y tế Hoàng Đức	4										3.500			
56	108	Acarbose Friulchem	Acarbose	50mg	Hộp 2, 9 vi x 10 viên nén, uống, viên nén	24 tháng	VN- 21983- 19	Famar Italia, S.p.A, Italy	Viên	520.000	2.600	1.352.000.000	Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển Hà Lan	1				300.000		100.000			100.000				20.000

57	109	SaVi Acarbose 50	Acarbose	50mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim; Uống	36 tháng	VD-21685-14	Công ty CPDP SaVi - Việt Nam	viên	970.000	1.970	1.910.900.000	Công ty CPDP Savi	2								700.000		100.000	50.000			100.000			20.000
58	113	Insulard	Insulin Human (rDNA)	1000IU / 10ml	Hộp 1 lọ x 10ml, Tiêm, Hỗn dịch tiêm	30 tháng	QLSP-1054-17	Novo Nordisk Production S.A.S, Pháp	Lọ	8.200	68.900	564.980.000	Công ty TNHH Một thành viên Vimediex Bình Dương	1								1.200		1.000				4.000			2.000
59	114	Metformin Stella 850mg	Metformin	850mg	Hộp 4 vỉ x 15 viên; Viên nén bao phim, uống	36 tháng	VD-26565-17	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1, Việt Nam	Viên	2.010.000	615	1.236.150.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Gia Linh	1	80.000		340.000	150.000	260.000				300.000	150.000	100.000			600.000			30.000

60	116	Thyrozol 5mg	Thiamazole	5mg	Hộp 10 viên, Uống, Viên nén bao phim	24 tháng	VN-21907-19	Merck Health care KGaA (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co. OG)- Đức (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Áo)	Viên	100.000	1.284	128.400.000	Công ty TNHH MTV DLTW2	1	100.000
----	-----	--------------	------------	-----	--	----------	-------------	---	------	---------	-------	-------------	------------------------	---	---------

61	117	Thyrozol 10mg	Thiamazole	10mg	Hộp 10 vi x 10 viên, Uống, Viên nén bao phim	24 tháng	VN- 21906- 19	Merck Health care KGaA (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co.OG)- Đức (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Áo)	Viên	60.000	2.056	123.360.000	Công ty TNHH MTV DLTW2	1																	60.000
62	119	Acetazolamid	Acetazolamid	250 mg	Hộp 10 vi x10 viên nén	36 tháng	VD- 27844- 17	Công ty CPDP dược liệu Pharm dic Việt Nam	Viên	22.000	730	16.060.000	Công ty TNHH dược phẩm Minh Thành	4															2.000	20.000	

75	148	Glucose 10%	Glucose	10%/500ml	Túi 500ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	36 tháng	VD-33119-19	Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam - Việt Nam	Túi	10.810	9.450	102.154.500	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Việt Đức	4	10	200	600	2.000	8.000						
76	149	Magnesi sulfat kabi 15%	Magnesi sulfat	1,5g	Dung dịch tiêm ống 10ml	36 tháng	VD-19567-13	Công ty cổ phần Fresenius kabi việt nam-VN	ống	2.830	2.835	8.023.050	CTNH HDP Hoa Sen	4		150	30	2.500			150				
77	151	Natri clorid	Natri clorid	0,9%	Dung dịch tiêm truyền chai 1000ml	36 tháng	VD-32723-19	Công ty TNHH B.Braun-VN	Chai	3.000	16.800	50.400.000	CTNH HDP Hoa Sen	4					3.000						
78	152	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/500ml	Túi 500ml, Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	36 tháng	VD-33124-19	Công ty TNHH Sun Garden Việt Nam - Việt Nam	Túi	559.600	7.518	4.207.072.800	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Việt Đức	4	500	100	1.500	3.000	1.000	3.000	10.000	35.000	500.000	1.500	4.000
79	153	Ringer lactate	Ringer lactat		Dung dịch tiêm truyền 500ml	36 tháng	VD-22591-15	Công ty cổ phần Fresenius kabi việt nam-VN	Chai	121.450	8.211	997.225.950	CTNH HDP Hoa Sen	4	1.200	750	3.500	6.000	4.000	3.000	3.000	27.000	63.000	5.000	5.000

80	155	Atitrim e	Sắt gluconat + Mangan gluconat + Đồng gluconat	(50mg +10,78mg +5mg) /10ml	Hộp 30 ống nhựa x 10ml dung dịch uống	24 tháng	VD-27800-17	Công ty CPDP An Thiên-Việt Nam	ống	70.000	3.800	266.000.000	Công ty TNHH dược phẩm EOC Việt Nam	4								70.000						
81	157	3B-Medi	Vitamin B1 Vitamin B6 Vitamin B12	125mg 125mg 250mcg	Hộp 10 vi x 10 viên, Uống, Viên nang mềm	36 tháng	VD-22915-15	Công ty CPDP Me di sun - Việt Nam	Viên	920.000	1.239	1.139.880.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Sohaco Miền Bắc	4			50.000	20.000	150.000		300.000		400.000					
82	158	Ocerewel	Vitamin B1 + B6 + B12	125mg + 125mg + 500mcg	Hộp 5 vi, 10 vi x 10 viên, Uống, Viên hòa tan nhanh	24 tháng	VD-32574-19	Công ty cổ phần Hòa Dược Việt Nam - Việt Nam	Viên	165.000	2.070	341.550.000	Công ty TNHH dược phẩm Thiên Minh	4									150.000		15.000			
83	160	Vitamin B6 Kabi 100mg/1ml	Vitamin B6	100mg	Thuốc tiêm ống 1ml	24 tháng	VD-24406-16	Công ty cổ phần Fresenius kabi việt nam-VN	ống	98.000	483	47.334.000	CTNH HDP Hoa Sen	4	20.000		50.000					15.000		3.000			10.000	

84	165	Ciprofl oxacin Polpha ma	Ciprofl oxacin (dưới dạng Ciprofl oxacin hydrocl orid)	200mg /100ml	Túi PE 100ml, tiêm truyền, dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24 tháng	VN- 18952- 15	Pharm aceutic al Works Polpha ma S.A- Poland	Túi	5.000	40.900	204.500.000					1						5.000															
85	167	Golddic ron	Gliclaz ide	30mg	Hộp 5 vi x 20 viên, Uống, Viên nén giải phóng có kiểm soát	36 Thán g	VN- 18660- 15	Valpha rma Intern ational S.p.a là cơ sở SX bán thành phẩm và Lamp San Prosper o SPA và Lam San Prosper o SPA là cơ sở đóng gói và xuất xưởng; Italy	Viên	885.000	2.700	2.389.500.000					1		60.000						105.000	200.000	140.000				200.000							180.000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: /2020/TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt KHLCNT cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở y tế công lập tỉnh Hà Nam năm 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-SYT ngày 26/5/2020 của Giám đốc Sở Y tế Hà Nam về việc phê duyệt danh mục, số lượng và giá dự kiến danh mục thuốc đấu thầu bổ sung cho các cơ sở y tế công lập tỉnh Hà Nam năm 2020-2021;

Căn cứ Biên bản thương thảo thỏa thuận khung giữa bên mời thầu và nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-SYT ngày 16/9/2020 của Giám đốc Sở Y tế Hà Nam về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 thuốc generic thuộc dự án mua thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế công lập tỉnh Hà Nam năm 2019-2020;

Căn cứ Thông báo số 1329/TB-SYT ngày 16/9/2020 của Sở Y tế Hà Nam về việc thông báo chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao Thỏa thuận khung,;

Căn cứ Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và danh mục thuốc trúng thầu số 1331/TB-SYT ngày 17/9/2020 của Sở Y tế Hà Nam

Hôm nay, ngày 21/9/2020 tại Sở Y tế Hà Nam – Đường Trường Chinh, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận khung, gồm có:

Cơ quan ký thỏa thuận khung (Sau đây gọi là Bên A)

Tên cơ quan ký thỏa thuận khung: Sở Y tế Hà Nam

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 02263852729

Fax: 02263852729

Đại diện: Ông Trần Viết Huệ

Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Y tế

Thực hiện ký các văn bản liên quan đến việc tổ chức đấu thầu thuốc, hóa chất và vật tư y tế bổ sung cho các đơn vị theo Giấy ủy quyền số 1172/GUQ-SYT ngày 25/8/2020 của Giám đốc Sở Y tế Hà Nam.

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Nhà thầu : ghi tên nhà thầu trúng thầu _____

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Email _____

Mã số thuế _____

Tài khoản _____

Giấy ủy quyền thỏa thuận khung số _____ ngày tháng năm (trường hợp được ủy quyền)

Hai bên đã thống nhất ký thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 thuốc generic những nội dung như sau:

Điều 1: Phạm vi cung cấp

Danh mục hàng hóa của nhà thầu được phê duyệt trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam (*có phụ lục chi tiết kèm theo*).

Trên cơ sở thỏa thuận khung, nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

Điều 2: Thời gian và địa điểm giao hàng

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian từ khi có kết quả trúng thầu đến hết ngày 03/10/2021. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; Nhà thầu phải cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Thời gian giao hàng: do Nhà thầu và đơn vị sử dụng thỏa thuận và việc giao thuốc phải thực hiện trong giờ hành chính

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của các cơ sở y tế.

Điều 3: Về điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán và thanh lý hợp đồng

a, Bàn giao hàng hóa:

- Thuốc cung cấp phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Bên B giao hàng đúng thời hạn theo dự trù của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm do sự chậm trễ của bên B gây ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh của các cơ sở y tế.

- Bên B phải trực tiếp vận chuyển thuốc đến tận kho của các cơ sở y tế và phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình vận chuyển thuốc; phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc "Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP".

b, Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn và phương thức thanh toán theo thỏa thuận giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng và phải được ghi vào Hợp đồng mua bán ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Nguyên tắc thanh toán và hồ sơ thanh toán: Thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c, Thanh lý hợp đồng

Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Thuốc cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận hàng, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam có quyền yêu cầu đổi trả hàng khi phát hiện sự bất thường về hàng hóa không do lỗi của cơ sở y tế.

- Nhà thầu và các cơ sở y tế có trách nhiệm bảo quản hàng hóa theo tiêu chuẩn đã được hướng dẫn trên nhãn của cơ sở sản xuất.

Điều 5. Trách nhiệm của Nhà thầu

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế tỉnh Hà Nam để cung cấp các mặt hàng thuốc trúng thầu thuộc gói thầu thuốc generic.

- Ký kết hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng thầu.

- Thực hiện Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo đúng quy định.

- Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Khi có sự thay đổi về giá bán buôn kê khai/kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thông báo cho chủ đầu tư biết và điều chỉnh lại giá trúng thầu nhằm đảm bảo giá trúng thầu không vượt giá bán buôn kê khai/kê khai lại còn hiệu lực ở bất kỳ thời điểm nào trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong Điều kiện chung của hợp đồng tại Chương VI và Điều kiện cụ thể của hợp đồng tại Chương VII và nội dung của Bản cam kết được nêu trong HSMT của Sở Y tế tỉnh Hà Nam .

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng được ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

- Đảm bảo thời gian và địa điểm giao hàng đúng theo yêu cầu của bên mua.

- Khi có vấn đề phát sinh, trong vòng 7 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo bằng văn bản của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu, Nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

Điều 6. Trách nhiệm của Bên mời thầu

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo Thỏa thuận khung đã ký với Nhà thầu. Tạo điều kiện để Nhà thầu thực hiện tốt việc cung cấp hàng hóa.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng

Phối hợp tốt với Nhà thầu để thực hiện hợp đồng mua sắm hàng hóa.
Chịu trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận khung.
Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.
Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 8. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: Thỏa thuận khung có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày hợp đồng giữa bên B và các cơ sở y tế hết hiệu lực.

Điều 9. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN CÁC NHÀ THẦU

Đã ký

Đã ký

**KT. GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Viết Huệ**